

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5278** /UBND-KT  
V/v triển khai phổ biến, tuyên  
truyền Luật Các tổ chức tín dụng  
số 32/2024/QH15

Đắk Nông, ngày **04** tháng **9** năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh;
- Các doanh nghiệp, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 18/01/2024 Quốc hội đã ban hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, ngày 29/3/2024 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 257/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

**1. Đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn:**

- Có hình thức phổ biến, quán triệt đến từng cán bộ, nhân viên trong hệ thống của mình nắm được các quy định mới của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.
- Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đến doanh nghiệp, người dân.
- Tích cực chủ động tham gia ý kiến, tránh phát sinh điểm nghẽn trong quá trình áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

**2. Đối với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh:**

- Có kế hoạch phổ biến nội dung của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình. Đồng thời, tích cực phối hợp với ngành Ngân hàng địa phương tuyên truyền, phổ biến Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 sâu rộng đến mọi thành phần kinh tế trên địa bàn.

- Các cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm đăng tải những nội dung cơ bản Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đính kèm văn bản này) lên

Công/Trang thông tin điện tử để Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 sớm đi vào đời sống, đến với doanh nghiệp, người dân trên toàn tỉnh.

- Trong quá trình triển khai việc phổ biến, tuyên truyền Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### 3. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh:

- Là đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về những khó khăn, vướng mắc (vượt thẩm quyền) trong quá trình áp dụng các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 để xem xét, xử lý theo quy định.

Nhận được Văn bản này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức tín dụng (giao NHNN chi nhánh tỉnh sao gửi);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (HT).



04



# NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NĂM 2024

## **1. Kết cấu, bố cục của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024**

- Gồm: 15 Chương, 210 Điều.
- Bổ sung thêm 04 Chương:
  - + Chương II về loại hình Ngân hàng chính sách;
  - + Chương IX về can thiệp sớm;
  - + Chương XI về xử lý trường hợp tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt, cho vay đặc biệt;
  - + Chương XII về xử lý nợ xấu tài sản bảo đảm.

## **2. Nguyên tắc áp dụng Luật (Điều 3)**

- Bổ quy định nguyên tắc chung về áp dụng pháp luật giữa Luật Các tổ chức tín dụng và các Luật có liên quan.
- Trường hợp cần ưu tiên áp dụng Luật chuyên ngành thì có quy định tại từng điều khoản cụ thể của Luật Các tổ chức tín dụng:
  - + Quy định quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều lệ của tổ chức tín dụng (Điều 73);
  - + Quy định thẩm quyền của Hội đồng thành viên (Điều 74);
  - + Không quy định hạn chế về số lượng nhiệm kỳ của của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên tại doanh nghiệp nhà nước (Điều 73);
  - + Quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng.

## **3. Hành vi bị nghiêm cấm (Điều 15)**

- Cơ bản đã được quy định tại các điều khác của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Bổ sung nội dung nghiêm cấm tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài gắn việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng dưới mọi hình thức.

## **4. Quy định về Ngân hàng Chính sách (Chương II)**

- Luật hóa các quy định về cơ cấu tổ chức, điều hành của Ngân hàng Chính sách.
- Giao Chính phủ quy định về nội dung hoạt động của Ngân hàng Chính sách.

- Ngân hàng Chính sách được bảo đảm hoạt động;
- + Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán;
- + Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý;
- + Được miễn thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước;
- + Không phải thực hiện dự trữ bắt buộc;
- + Không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi;
- + Được áp dụng các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

### **5. Quy định cấp Giấy phép**

- Hợp nhất các thủ tục, giảm bớt thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh (Điều 27).
- Bỏ một số thủ tục chấp thuận (Điều 37).

### **6. Cơ cấu, tổ chức, quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng**

- Thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;
- Thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng;
- Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của tổ chức tín dụng;
- Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng là công ty TNHH một thành viên;
- Sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp phải bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát;
- Xử lý khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm người quản lý, người điều hành trong việc quản trị, điều hành;
- Quy định về cổ đông của tổ chức tín dụng để ngăn ngừa, tránh trường hợp thao túng của nhóm cổ đông và người có liên quan tại các tổ chức tín dụng.

### **7. Hoạt động của tổ chức tín dụng (nguyên tắc chung)**

- Các hoạt động Ngân hàng, tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- Các hoạt động kinh doanh khác: nhóm hoạt động thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; nhóm hoạt động thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Cơ chế xác định lãi suất trong hoạt động Ngân hàng;
- Giao dịch điện tử trong hoạt động Ngân hàng và cơ chế thử nghiệm;
- Cung cấp thông tin khi đề nghị cấp tín dụng, khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ, cung cấp thông tin về người có liên quan.

## **8. Điểm mới về hoạt động của tổ chức tín dụng - Ngân hàng thương mại**

- Về hoạt động Ngân hàng:

+ Bổ quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu;

+ Quy định thư tín dụng là một trong các nghiệp vụ cấp tín dụng.

Về hoạt động kinh doanh khác:

+ Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định điều kiện Ngân hàng thương mại được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế;

+ Bổ quy định Ngân hàng thương mại được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoặc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ngoại hối;

+ Bổ quy định Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động góp vốn, mua cổ phần;

+ Bổ quy định phái sinh về tỷ giá;

+ Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động đại lý; bổ sung quy định về giao đại lý thanh toán;

+ Bổ sung hoạt động dịch vụ ngân quỹ;

+ Thu hẹp, làm rõ các nghiệp vụ tư vấn theo hướng gắn với các hoạt động chính của tổ chức tín dụng;

+ Bổ sung dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán.

## **9. Điểm mới về hoạt động của tổ chức tín dụng - tổ chức tín dụng phi Ngân hàng**

- Bao gồm: công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành.

- Hoạt động của công ty tài chính: kế thừa và sửa đổi, bổ sung thống nhất với các nội dung quy định về hoạt động của Ngân hàng thương mại.

- Hoạt động của công ty tài chính chuyên ngành: sửa đổi, bổ sung một số hoạt động cấp tín dụng cho các công ty tài chính chuyên ngành; cho phép công ty cho thuê tài chính, các công ty tài chính chuyên ngành khác được góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết; sửa đổi, bổ sung một số hoạt động kinh doanh khác; giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi Ngân hàng.

## **10. Điểm mới về hoạt động của tổ chức tín dụng - tổ chức tín dụng là hợp tác xã**

- Bổ sung hoạt động Ngân hàng hợp tác xã.

- Sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Bổ sung hoạt động cho phép Quỹ tín dụng nhân dân được là đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho Ngân hàng hợp tác xã đối với thành viên, khách hàng của Quỹ tín dụng nhân dân đó.

### **11. Điểm mới về hoạt động của tổ chức tín dụng - tổ chức tín dụng là tổ chức tài chính vi mô**

- Cho phép các tổ chức tài chính vi mô được làm đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho Ngân hàng đối với khách hàng của tổ chức tài chính vi mô.

- Bổ sung quy định giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xác định khách hàng của tổ chức tài chính vi mô là cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp.

### **12. Quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng**

- Bổ sung một số nhóm người được coi là người có liên quan.

- Bổ sung trường hợp không được cấp tín dụng; làm rõ phạm vi xác định các trường hợp không được cấp, hạn chế cấp tín dụng trong chính tổ chức tín dụng cấp tín dụng; sửa đổi, bổ sung quy định về hạn chế cấp tín dụng đối với người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về giới hạn cấp tín dụng.

- Giảm giới hạn tổng mức góp vốn, mua cổ phần của công ty tài chính vào doanh nghiệp, quỹ đầu tư, kể cả công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính.

- Giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn đối với từng loại hình tổ chức tín dụng.

- Sửa đổi thời hạn cho phép tổ chức tín dụng nắm giữ bất động sản từ 03 năm thành 05 năm.

- Bổ sung quy định yêu cầu Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong các trường hợp bị can thiệp sớm.

### **13. Quy định về tài chính, hạch toán, báo cáo**

- Bổ sung, luật hóa các quy định mang tính nguyên tắc chung về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định để đảm bảo phù hợp, đầy đủ, như quy định về nguyên tắc ghi nhận doanh thu (Điều 145.3).

- Bổ sung quy định đối với Quỹ tín dụng nhân dân được mua, đầu tư tài sản cố định.

- Sửa đổi thẩm quyền quy định về mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng phòng rủi ro để xử lý rủi ro.

- Bổ sung quy định trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân loại tài sản cố, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro.

- Tăng tỷ lệ trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ từ 5% lên 10%.

- Bổ sung quy định loại trừ công khai báo cáo tài chính.

#### **14. Quy định về can thiệp sớm**

- Quy định thành một chương riêng và bổ sung nhiều điều khoản mới.
- Bổ sung hai trường hợp tổ chức tín dụng được can thiệp sớm.
- Bổ sung thêm các yêu cầu, hạn chế Ngân hàng Nhà nước xem xét áp dụng đối với các tổ chức tín dụng thuộc trường hợp can thiệp.
- Không quy định thời hạn cụ thể thực hiện phương án khắc phục.
- Bổ sung một số quy định cho phép tổ chức tín dụng được can thiệp sớm áp dụng một số cơ chế riêng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

#### **15. Quy định về kiểm soát đặc biệt và rút tiền hàng loạt**

- Sửa đổi, bổ sung các trường hợp kiểm soát đặc biệt.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về các biện pháp hỗ trợ trong cơ cấu lại.
- Bổ sung quy định về rút tiền hàng loạt; quy định rõ các biện pháp sẽ áp dụng khi một tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt: biện pháp tự thân của tổ chức tín dụng và các biện pháp hỗ trợ thanh khoản, qua đó đảm bảo an toàn hệ thống, đảm bảo quyền lợi người gửi tiền.

#### **16. Quy định về xử lý nợ xấu**

- Xác định phạm vi khoản nợ xấu, không giới hạn thời gian phát sinh.
- Luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 như bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; mua, bán nợ xấu của tổ chức mua bán, xử lý nợ; mua, bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai; thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.
- Bổ sung quy định về chuyển nhượng tài sản bảo đảm là dự án bất động sản để thu hồi nợ của tổ chức tín dụng.

#### **17. Quy định chuyên tiếp**

- Đối với các hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận được ký kết trước ngày Luật có hiệu lực.
- Đối với người quản lý, người điều hành và chức danh khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành.
- Đối với trường hợp cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần.
- Đối với trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đã được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán, thư tín dụng trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành.
- Đối với các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác quy định tại điểm b khoản 5 Điều 137 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Đối với trường hợp tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được quyết định chủ trương cơ cấu lại trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

- Đối với trường hợp tổ chức tín dụng đã bị thu hồi Giấy phép hoặc không phát sinh hoạt động Ngân hàng trong thời gian 12 tháng liên tục trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

- Đối với trường hợp tổ chức tín dụng đang thực hiện theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành.

- Một số trường hợp đang áp dụng quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhưng không luật hóa tại Luật./.